

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/HSST
Ngày: 05-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: **Trần Thành Long**

Các Hội thẩm nhân dân:

1, Ông Hoàng Đình Mùi;

2, Ông Trần Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lưu Hoa Quỳnh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông **Ngô Tiến Tân** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2018/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Bùi Văn G, tên gọi khác: Không; sinh ngày 26 tháng 4 năm 1966 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Ba, sinh năm 1933 và bà Đỗ Thị Nh (đã chết); có vợ Hà Thị Nhâm, sinh năm 1970; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1997 cùng cư trú: Thôn M, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định số 1042/QĐ-UBND ngày 23-9-2013 đưa vào Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục lao động xã hội tỉnh Yên Bái cai nghiện ma túy từ ngày 02-10-2013 đến 02-10-2015; bị bắt tạm giữ từ ngày 26-6-2018; tạm giam từ ngày 29-6-2018; “Có mặt”.

2, người làm chứng: Anh **Phùng Văn N**, sinh năm 1993. trú tại Thôn K, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái “Vắng mặt”.

3, người làm chứng: Anh **Vũ Mạnh Nh**, sinh năm 1957. trú tại Thôn Kh, xã B, huyện V, tỉnh Yên Bái “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt Nh sau:

Do nghiện ma túy, ngày 22-6-2018, Bùi Văn G đi lên bản H, xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái gặp và mua của Mùa A C 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu đen với giá 2.800.000 đồng mang về nhà cất giấu mục đích để sử dụng và bán cho người khác. Sáng ngày 25-6-2018, G đem gói Heroine đã mua lấy một ít gói vào một mảnh giấy trắng có dòng kẻ sau đó sử dụng một nửa, nửa gói còn lại để trên nóc chạn dưới bếp. Còn gói Heroine mua của C thì mang giấu vào trong đồng vỏ bào và dùng thanh gỗ khuôn cửa đẩy lên. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Phùng Văn N và Vũ Mạnh Nh đến, N gặp riêng G và hỏi có Heroine không để cho một gói đồng thời đưa cho G 200.000 đồng, G vào bếp lấy gói Heroine đưa cho N, N hỏi G chỗ đi vệ sinh và tự ý sử dụng gói Heroine mua của G tại nhà vệ sinh không cho G biết, ngay sau đó tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Yên Bái bắt quả tang, thu giữ trên người G 770.000 đồng; 01 điện thoại di động; thu giữ trên tay phải của N 01 mảnh giấy bạc có bảm muội đen và 01 bật lửa ga màu xanh lá cây. Khám xét nơi ở của G thu giữ 01 gói nilon màu đen trong có gói giấy kẻ, bên trong có chứa nhiều cục chất bột nén màu trắng nghi là Heroine; 02 chiếc điện thoại đã cũ.

Tại bản kết luận giám định số: 138/GĐMT ngày 02 tháng 7 năm 2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ khi khám xét đối với Bùi Văn G có tổng khối lượng là **3,2** (ba phẩy hai) gam; **0,14** gam trích từ 3,2 gam chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine nằm trong danh mục I, STT: 9, Nghị định 73/2019/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ. Không hoàn lại đối tượng giám định. (BL 50).

Cáo trạng số: 44/CT-VKS-VC ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Bùi Văn G về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn G thành khẩn khai báo, công nhận đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy như đã nêu trên.

Người làm chứng Phùng Văn N vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại cơ quan điều tra trình bày khoảng 15 giờ ngày 25-6-2018, N mua của G 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng, N đã vào nhà vệ sinh của G sử dụng bằng cách hít vào cơ thể không cho G biết.

Người làm chứng Vũ Mạnh Nh vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại cơ quan điều tra trình bày ngày 25-6-2018 đến nhà G chơi thấy N và G nói chuyện, N đưa cho G 200.000 đồng và được G đưa lại vật gì đó, khi Công an vào bắt mới biết là ma túy.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Văn G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn G từ 30 (ba mươi) tháng đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, để xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Bùi Văn G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo Bùi Văn G nói lời sau cùng: Bị cáo do nghiện ma túy nên đã phạm tội, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy Nh sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Yên Bái; Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện V, tỉnh Yên Bái, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn G không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 22-6-2018, Bùi Văn G đi lên bản H, xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái gặp và mua của Mùa A C 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu đen với giá 2.800.000 đồng mang về nhà cất giấu để sử dụng và bán cho người khác. Sáng ngày 25-6-2018, G đem gói Heroine đã mua lấy một ít gói vào một mảnh giấy trắng có dòng kẻ sau đó sử dụng một nửa, nửa gói còn lại để trên nóc chạn dưới bếp. Số Heroine còn lại mang giấu vào trong đồng vỏ bào và dùng thanh gỗ khuôn cửa đập lên. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Bùi Văn G bán cho Phùng Văn N gói Heroine để trên nóc chạn với giá 200.000 đồng, N hỏi G chỗ đi vệ sinh và tự ý sử dụng gói Heroine mua của G tại nhà vệ sinh không cho G biết, ngay sau đó tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Yên Bái bắt quả tang.

Bị cáo Bùi Văn G là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật Hình sự, nhưng vì mục đích vụ lợi vẫn cố ý thực hiện tội phạm; Bùi Văn G đã mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời, lượng ma túy bị thu giữ là 3,2 gam Heroine, đã một lần bán ma túy cho Phùng Văn N, hành vi của G đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố đối với Bùi Văn G là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất mức độ phạm tội: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Bùi Văn G đã xâm phạm xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Gây tác hại lớn đến nhiều mặt của đời sống, trật tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh các tội phạm khác ở địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo G có tính chất và mức độ gây nguy hiểm cho xã hội lớn, cần phải đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng Nh tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận đầy đủ, rõ ràng về hành vi mua bán trái phép chất ma túy là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5]. Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy đã được UBND huyện V cho đi cai nghiện Nhưng không có kết quả. Bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6]. Từ những đánh giá về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo như đã phân tích ở trên, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới đủ điều kiện giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[7]. Tại phiên tòa và biên bản xác minh tài sản, nơi bị cáo cư trú ngày 23-7-2018 của cơ quan Điều tra cho thấy: Gia đình bị cáo không có tài sản gì lớn, bị cáo không có tài sản riêng, bị cáo phạm tội mục đích phục vụ nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về vật chứng và tài sản tạm giữ:

+ Cơ quan điều tra đã thu giữ của Bùi Văn G 3,2 gam Heroine, đã mang 0,14 gam đi giám định không hoàn lại mẫu vật, còn lại 3,06 gam là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; Cơ quan Điều tra còn thu giữ của Phùng Văn N 01 mảnh giấy bạc có bảm muối đen; 01 chiếc bật lửa ga màu xanh lá cây; 01 mảnh giấy trắng có dòng kẻ trên có họ và tên, chữ ký của Bùi Văn G, Phùng Văn N đến nay không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. 02 (hai) vỏ phong bì thư (vỏ phong bì niêm phong vật chứng) sau khi mở niêm phong, các mảnh giấy gói, nilon không còn giá trị sử dụng cần tiêu hủy.

+ Cơ quan Điều tra còn tạm giữ Bùi Văn G số tiền 770.000 đồng; 03 (ba) điện thoại di động cũ đã qua sử dụng: 01 chiếc màu đen có chữ Viettel; 01 chiếc màu vàng đồng có chữ KECHAODA; 01 chiếc nhãn hiệu OPPO loại màn hình cảm ứng, vỏ màu trắng, màn hình bị rạn nứt. Trong đó 200.000 đồng G bán ma túy cho N là tài sản do phạm tội mà có cần tịch thu để nộp ngân sách Nhà nước. Số tiền 570.000 đồng và 03 (ba) điện thoại di động cũ đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội trả cho Bùi Văn G.

[9]. Đối với các đối tượng:

- Đối với Phùng Văn N là người nghiện ma túy đã mua Heroine của G để sử dụng hành vi của N không cấu thành tội phạm, Công an tỉnh Yên Bái đã ra Quyết

định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phùng Văn N là đúng quy định của pháp luật.

- Bùi Văn G khai mua ma túy của Mùa A C. Cơ quan điều tra đã xác minh Mùa A C vắng mặt tại địa phương, ngoài lời khai của G không có chứng cứ tài liệu nào khác để chứng minh, cơ quan Điều tra Công an huyện V tiếp tục điều tra khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[10]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14: Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Văn G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1, Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Bùi Văn G** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2, Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Văn G **02** (hai) năm **09** (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 26-6-2018.

3, Về vật chứng của vụ án và tài sản bị tạm giữ:

- Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự,

+ Tịch thu tiêu hủy: 3,06 gam Heroine để trong 01 phong bì thư do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành đã được niêm phong; 02 vỏ phong bì thư đã mở niêm phong, các mảnh giấy, gói nilon; 01 mảnh giấy bạc có bám muội đen; 01 chiếc bật lửa ga màu xanh lá cây; 01 mảnh giấy trắng có dòng kẻ trên có họ và tên, chữ ký của Bùi Văn G, Phùng Văn N.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng.

+ Trả cho Bùi Văn G số tiền 570.000 đồng; 03 (ba) điện thoại di động cũ đã qua sử dụng: 01 chiếc màu đen có chữ Viettel; 01 chiếc màu vàng đồng có chữ KECHAODA; 01 chiếc nhãn hiệu OPPO loại màn hình cảm ứng, vỏ màu trắng, màn hình bị rạn nứt.

- Các vật chứng, tài sản nêu trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 9 năm 2018 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Yên Bái.

4, Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14: Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Bùi Văn G phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5, Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Bị cáo Bùi Văn G có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 05-10-2018.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo; Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục thuế huyện V;
- Chi cục hải quan tỉnh Yên Bái;
- UBND xã T, huyện V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thành Long